

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 13-01-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 203/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Vũ Quang B**, sinh ngày 10/10/1985; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T1, tỉnh T2; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Quang M và bà Phạm Thị X; Có vợ là Phạm Thị T3 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: Bản án số 07/2019/HSST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh T2 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2020, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 03/4/2019.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Bản án số 02/2008/HSST ngày 10/01/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 15/3/2010 của Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh T2 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh do nghiện ma túy với thời hạn 12 tháng (B bỏ trốn, không đi thi hành, thời hiệu đã hết).

Bản án số 77/2012/HSST ngày 03/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố H1, tỉnh Q1 xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bản án số 46/2012/HSST ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giữ từ ngày 08/10/2021 đến ngày 11/10/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình. (Có mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Trịnh Quốc T4, sinh năm 1986, trú tại số nhà 37, tổ 14, phường K, thành phố T2, tỉnh T2. (Vắng mặt)

+ Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1975, trú tại: Số nhà 143, tổ 17, phường K, thành phố T2, tỉnh T2. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/10/2021, Vũ Quang B đi xe buýt từ nhà đến khu vực ngõ 02, đường H2, tổ 04, phường Q2, thành phố T2, mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây, B gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 1.400.000 đồng được 07 gói ma túy. B nhận ma túy cầm ở lòng bàn tay trái, đi bộ để tìm chỗ sử dụng. Khi B đi đến khu vực ngõ 12, đường H2, tổ 11, phường Q2, thành phố T2, tỉnh T2 thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra đối với B. Trước sự chứng kiến của anh Trần Ngọc A và anh Trịnh Quốc T4, B tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của mình giao nộp cho tổ công tác 07 gói đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong cùng đều là chất bột màu trắng dạng cục, B khai nhận là Hêrôin của B mua để sử dụng cho bản thân, kiểm tra người B không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 402/KLGĐMT-PC09 ngày 11/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi “Vật chứng quản lý của Vũ Quang B, sinh năm 1985, ĐKHKT tại thôn H, xã T, huyện T1, tỉnh T2, ngày 08/10/2021” gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,7392 gam (Không phải bảy nghìn ba trăm chín mươi hai gam).

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSTPTB ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Vũ Quang B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Quang B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Quang B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Quang B mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì bên ngoài ghi số 402/KLGĐMT-PC09.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Vũ Quang B nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Quang B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 00 phút, ngày 08/10/2021, tại khu vực ngõ 12, đường H2, tổ 11, phường Q2, thành phố T2, tỉnh T2, Vũ Quang B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,7392 gam ma túy, loại Hêrôin, mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

Hành vi của Vũ Quang B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, ma túy là loại chất gây nghiện gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, là nguyên nhân phá hoại hạnh phúc của bao gia đình và còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đã nhiều lần bị xử phạt về các hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với bị cáo Vũ Quang B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bản án số 07/2019/HSST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh T2 xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định, không có tài sản, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ của bị cáo Vũ Quang B còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Vũ Quang B khai mua ma túy của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngõ 2, đường H2, tổ 04, phường Q2, thành phố T2, tỉnh T2 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Quang B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Quang B 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 08/10/2021).

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Vũ Quang B hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì, bên ngoài ghi số 402/KLGĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

*(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/12/2021).*

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Quang B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/01/2022.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lý**